TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 14-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Hoàng

Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hữu H (tên gọi khác Ba Gà), sinh ngày 13 tháng 8 năm 1978 tại V, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố U, phường P, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Đan lưới; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm: 1938 và bà Phan Thị N, sinh năm: 1948; vợ: Trương Thị Kim V, sinh năm: 1978; con: 01 con sinh năm: 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2018 cho đến ngày 20/11/2018. (Có mặt).

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2018, Lê Hữu H đến nhà bố vợ là Trương Xuân K chơi, lúc này H thấy nhà ông Nguyễn Ngọc C ở tổ dân phố T, phường A, thành phố V (cạnh nhà ông K) không có ai trông coi, cửa ra vào phía sau không khóa. H nảy sinh ý định vào nhà ông C trộm cắp tài sản. H đi vào phòng khách nhà ông C lấy số tiền 8.800.000 đồng để trong túi quần móc trên võng. H tiêu xài cá nhân hết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Tòa án không xét.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại: Ngày 13/11/2018, người bị hại ông Nguyễn Ngọc C có đơn xin xét xử vắng. Xét thấy yêu cầu của ông C là có lý do chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ ngày 17/7/2018, tại nhà ông Nguyễn Ngọc C ở tổ dân phố T, phường A, thành phố V; H có hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở của ông Tấn trong việc quản lý tài sản trộm cắp số tiền 8.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo H về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau cho những người xung quanh. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình, xã hội và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hạn phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu H phạm tội: **"Trộm cắp tài sản"**.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 292, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu H cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo, nếu thay đổi nơi cư trú thì được thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không xét.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

5. Hội đồng xét xử đã giải thích điều kiện hưởng án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- Công an t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công